TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn;
2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1976 tại huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT: T5, xã HH, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952; có vợ là Dương Thị M, sinh năm 1974 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 59 ngày 08/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân.

+ Bản án số 22 ngày 17/3/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam.

+ Bản án số 56/2006/HSST ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 31/2009/HSST ngày 01/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 08/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ khởi tố về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2020 theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Nguyễn Thanh X, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố VS, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: Giàng Cồ T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn LK, xã TV, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, ngày 01/8/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại T5, xã HH, huyện Tam Dương, tỉnh Phú Thọ đến TTVL, huyện Chiêm Hóa để chơi với chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1984, trú tại tổ 1X (nay là tổ dân phố VS), thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, hàng ngày T thường xuyên đến quán bán hàng ăn của X tại tổ dân phố VS, TTVL, huyện Chiêm Hóa.

Ngày 03/8/2018, X đi khỏi địa phương, trước khi đi X để lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn trắng, biển số đăng ký 22F1-109.87 *(đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị T em gái X để lại cho X sử dụng hàng ngày)* để cho nhân viên trong quán hàng ăn sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Giàng Cồ T sinh năm 2001, trú tại thôn LK, xã TV, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang (là nhân viên của quán cơm) sử dụng xe mô tô trên, khi đi đến khu vực đầu cầu thuộc tổ dân phố VS, TTVL, huyện Chiêm Hóa gặp T đang đi bộ đến quán ăn nên cho T đi nhờ về quán. Về đến nơi, T để xe mô tô trước của quán, cất chìa khóa điện trên tủ kính kê sát cửa ra vào, sau đó làm việc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T quan sát thấy trong quán không có người, anh T và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (cùng tổ với X) là nhân viên đang làm việc tại quán, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. T lấy chìa khóa điện trên nóc tủ kính trước đó anh T cất và điều khiển xe mô tô đi đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi T trộm cắp xe mô tô, chị X đã tìm và liên lạc nhiều lần với T nhưng không được. Ngày 22/9/2018 chị X trình báo Công an huyện Chiêm Hóa.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08/9/2018, T điều khiển xe mô tô đi đến phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc thấy chị Bùi Thúy H, sinh năm 1984, trú tại thôn TĐ, xã AH, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đang dừng ở đường sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển số đăng ký 88K1-232.79 bị hỏng, T đến sửa chữa xe mô tô cho H. Do xe mô tô biển số đăng ký 22F1-109.87 không có đăng ký xe, và nghĩ xe mô tô của chị H có đăng ký xe, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H. Sau khi sửa xe mô tô cho chị H xong, T nói là đi thử xe và điều khiển xe mô tô của chị H đem đi bán, để lại xe mô tô biển số đăng ký 22F1-109.87. Cùng ngày chị H đã đưa xe đến Công an thành phố Vĩnh Yên để trình báo. Ngày 25/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã giao lại xe mô tô biển số đăng ký 22F1-109.87 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định truy nã. Ngày 08/8/2020, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can, bắt tạm giam trong vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Lập.

Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn trắng, biển số đăng ký 22F1-109.87, xe cũ đã qua sử dụng từ năm 2013 trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/8/2018 tại tổ 11/9 TTVL, huyện Chiêm Hóa có giá trị là: 14.350.000đ *(Mười bốn triệu ba trăm năm ngươi nghìn đồng chẵn)*.

Cáo trạng số 77/CT-VKSCH ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Nguyễn Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn trắng, biển số đăng ký 22F1-109.87. Ngày 29/10/2018 đã trả lại xe mô tô cho chị Nguyễn Thanh X.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại pH tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi trộm cắp tài sản, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết ðịnh của Cõ quan tiến hành tố tụng, ngýời tiến hành tố tụng. Do ðó, các hành vi, quyết ðịnh tố tụng của Cõ quan tiến hành tố tụng, ngýời tiến hành tố tụng ðã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/8/2018 tại tổ 11/9 (nay là tổ dân phố VS), TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T, trú tại T5, xã HH, huyện Tam Dương, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn trắng, biển số đăng ký 22F1-109.87 của chị Nguyễn Thanh X, trị giá 14.350.000đ *(mười bốn triệu ba trăm năm ngươi nghìn đồng chẵn)*; đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo là người có nhân thân xấu (ngày 08/10/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân; ngày 17/3/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; ngày 29/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 01/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 08/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ khởi tố về hành vi Trộm cắp tài sản) đến nay bị cáo tiếp tục phạm tội qua đó thể hiện thái độ không chấp hành Pháp luật của bị cáo, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp theo Điều 38

của Bộ luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn trắng, biển số đăng ký 22F1-109.87; ngày 29/10/2018 đã trả lại xe mô tô cho chị Nguyễn Thanh X là đúng quy định, HĐXX không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Nguyễn Thanh X trình bày đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì; do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/12/2020. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Sở tư pháp;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Hạnh Quỳnh